| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MỸ XUYÊN**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG**<br>---------- | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**<br>---------- |

Bản án số: 23/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 06/7/2017;
*"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

### TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Bà **Nguyễn Thị N;**

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Lương Minh S**;

2. Ông **Lâm Kim M**;

*Thư ký phiên toà*: Bà **Trần Thị M**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2017 về việc" Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Chung Thị Tuyết M**, sinh năm 1992(Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ T, xã Đ T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn*: Ông **Lý Hồng P**, sinh năm 1982(Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 16/25 ấp ĐT, xã ĐT, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 14.4.2017 và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn bà Chung Thị Tuyết M trình bày*: Bà và ông Lý Hồng P tổ chức đám cưới năm 2010, đến ngày 17/8/2011 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được 02 năm, sau đó thì thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến không thể hàn gắn được. Bà và ông Phước đã sống ly thân từ tháng 4/2013 cho đến nay. Xét thấy hôn nhân không có hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông Lý Hồng P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Chung Thị Tuyết M và ông Lý Hồng P có 01 đứa con chung tên Lý Thị Hồng L, sinh ngày 22/9/2010, hiện đang sống chung với bà M. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu ông Phước cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn ông Lý Hồng Ph:* Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Ông Lý Hồng P đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông P đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Lý Hồng P.

Về nội dung: Việc tranh chấp giữa bà Chung Thị Tuyết M và ông Lý Hồng P là loại kiện hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bà M và ông P tổ chức cưới năm 2010, đăng ký kết hôn ngày 17/8/2011 tại UBND xã Đ T và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của bà M và ông P là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Khi Toà án thụ lý đơn khởi kiện về việc ly hôn của bà M, Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông P, ông P đã biết yêu cầu của bà M nhưng ông không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà, cả 02 lần triệu tập hoà giải ông không chấp hành theo giấy triệu tập; hiện nay bà M, ông P không còn chung sống cùng nhau. Tại phiên toà bà M kiên quyết yêu cầu ly hôn, vì không còn tình cảm vợ chồng với ông P, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của bà Chung Thị Tuyết M.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Chung Thị Tuyết M và ông Lý Hồng P có 01 người con chung tên Lý Thị Hồng L, sinh ngày 22/9/2010 hiện đang sống với bà M; khi ly hôn bà Mai yêu cầu được tiếp tục nuôi con không yêu cầu ông P cấp dưỡng. Xét thấy, em Lý Thị Hồng L hiện nay đang sống với bà M, bà M có nguyện vọng tiếp tục nuôi con nên cần giao cho bà M được quyền tiếp tục nuôi con đến trưởng thành;

Về cấp dưỡng: bà Chung Thị Tuyết M không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 bà M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Chung Thị Tuyết M được ly hôn với ông Lý Hồng P.

- *Về con chung*: Giao cho bà Chung Thị Tuyết M được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Lý Thị Hồng L, sinh ngày 22/9/2010 đến trưởng thành; ông Lý Hồng P không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Lý Hồng P được quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét;

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Chung Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005209 ngày 21/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, bà M đã thực hiện xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự**.**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

*(Đã ký )*

**Nguyễn Thị N**

*Nơi nhận*:
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;*
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên;*
- *UBND xã nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN MỸ XUYÊN**
**TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
---

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Bà **Nguyễn Thị Nhiện;**

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Bùi Anh Đức**;

2. Ông **Đặng Thanh Phong**

Căn cứ vào Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự;

Hôm nay, ngày 06 tháng 6 năm 2016 tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên. Hội đồng xét xử đã tiến hành nghị án đối với vụ án " Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con" giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Phận**, sinh năm 1988 (Có mặt);

Địa chỉ: Số 22 ấp Phước Hòa, xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông **Phan Văn Phúc**, sinh 1982 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số 126 ấp An Hòa, xã Gia Hòa 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Con trên 7 tuổi: Em **Phan Nguyễn Tố Như**, sinh ngày 22/01/2008 (Vắng mặt);

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử thảo luận, nghị án thống nhất 3/3 ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Khoản 4 điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Phận được ly hôn với ông Phan Văn Phúc.

- *Về con chung*: Giao cho bà Nguyễn Thị Phận được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Phan Nguyễn Quỳnh Như, sinh ngày 03/11/2012 đến trưởng thành; Giao ông Phan Văn Phúc được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Phan Nguyễn Tố Như, sinh năm 22/01/2008 đến trưởng thành(Theo nguyện vọng của em Phan Nguyễn Tố Như); ông Phan Văn Phúc và bà Nguyễn Thị Phận không phải cấp dưỡng nuôi con; ông Phan Văn Phúc và bà Nguyễn Thị Phận được quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét;

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị Phận phải chịu 200.000đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai thu số 0002913 ngày 05/8/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, bà Phận đã thực hiện xong;

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự**.**

Nghị án kết thúc cùng ngày, có đọc lại cùng nghe và thống nhất ký tên.

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán – Chủ Toạ phiên tòa**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN MỸ XUYÊN**
**TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
---

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Bà **Nguyễn Thị Nhiện;**

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Lâm Thị Tám**;**
2. Bà Võ Thị Vịnh;

Căn cứ vào Điều 210 và Điều 236 Bộ luật tố tụng dân sự;

Hôm nay, ngày 04 tháng 11 năm 2013 tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên. Hội đồng xét xử đã tiến hành nghị án đối với vụ án " Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con" giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trương Thị Thanh, sinh năm 1985 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Hòa Khanh, xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh Thảo, sinh 1986 ( có mặt);

Địa chỉ: Ấp Hòa Khanh, xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử thảo luận, nghị án thống nhất 3/3 ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Áp dụng khoản 6 Điều 27; khoản 4 điều 131; điểm b khoản 2 Điều 199; Điều 243; khoản 1 Điều 245; Điều 250 và khoản 1 Điều 252 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, sửa đổi , bổ sung năm 2011; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 11; khoản 2 Điều 17; Điều 87; Điều 92; Điều 94 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thanh Thảo được quyền ly hôn với ông Nguyễn Thanh Thảo;

Về con chung: Bà Trương Thị Thanh được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Vinh, sinh ngày 23.02.2011 đến trưởng thành, ông Nguyễn Thanh Thảo không phải cấp dưỡng nuôi.

Ông Nguyễn Thanh Thảo được quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu, nên không đề cập.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Trương Thị Thanh phải nộp 200.000đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai thu số 009716 ngày 27.9.2013 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, bà Trương Thị Thanh đã thực hiện xong;

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc cùng ngày, có đọc lại cùng nghe và thống nhất ký tên.

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán – Chủ Toạ phiên tòa**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
---

Bản án số:34/2013/HNGĐ-ST

Ngày: 16.7.2013

"V/v *Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Bùi Thị Đẹp.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1/. Ông Phạm Xuân Đồng;
2/. Bà Võ Thị Vịnh.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà Trần Thị Mến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Hôm nay, ngày 16.7.2013, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 42/2013/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 4 năm 2013, về việc *Tranh chấp hôn nhân và gia đình",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 61/2013/QĐXX- ST ngày 17 tháng 6 năm 2013, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Sơn Sà Phách , sinh năm 1982 (Có mặt);
Địa chỉ: Khu 2, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;
- *Bị đơn*: Bà Sơn Thị Sà Thanh, sinh năm 1981 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Số 363 ấp Cần Đước, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.
- Các con trên 9 tuổi: Cháu Sơn Thị Ý Nhi, sinh ngày 14.02.2002 và Sơn Thị Kiều Di, sinh ngày 12.9.2004 ( có mặt). Cùng địa chỉ: Khu 2, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

**NHẬN THẤY**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN MỸ XUYÊN**
**TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2010/TL.BA.HN-GĐ *Mỹ Xuyên, ngày 04 tháng11 năm 2010*

# TRÍCH LỤC BẢN ÁN
# HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: /2010/HN-GĐ -ST ngày của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", giữa:

1/ *Nguyên đơn*: Bà **Huỳnh Thị Thu Vân**, sinh năm 1972 (có mặt);

Ngụ tại: ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

2/ *Bị đơn*: Ông **Võ Minh Út**, sinh năm 1966; (vắng mặt )

Ngụ tại: ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN
## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 6 Điều 27; khoản 4 Điều 131; khoản 2 Điều 200; khoản 3 Điều 202; Điều 243 và khoản 1 Điều 245 của Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh số 10/CP ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dung khoản 1 Điều 11; Điều 87; Điều 92; Điều 94 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Thu Vân;

Không công nhận quan hệ vợ chồng đối với bà Huỳnh Thị Thu Vân và ông Võ Minh Út

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: không có, nên không đề cập.

Về con chung có 01 người: cháu Võ Thành Nguyên, sinh ngày 26/3/1996. Áp dụng khoản 2 Điều 92, 94 của Luật hôn nhân và gia đình giao quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Võ Thành Nguyên cho bà Huỳnh Thị Thu Vân chăm sóc, nuôi dưỡng đến trưởng thành, ông Võ Minh Út có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 365.000 đồng cho đến khi cháu Nguyên tròn 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày ……ông Võ Minh Út được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về án phí sơ thẩm: bà Huỳnh Thị Thu Vân phải nộp là 200.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng bà được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai thu số 012876 ngày 19 tháng 10 năm 2010 của Chi Cục Thi hành án

dân sự huyện Mỹ Xuyên, bà Vân đã nộp đủ. Ông Võ Minh Út phải chịu 200.000 đồng về án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

Trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ tuyên án đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm; đương sự vắng mặt cũng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bị đơn nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận***:
***- Các đương sự;***
***- Toà án lưu (HS, VP).***

**Bùi Thị Đẹp**